

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Khả năng cơ thể sinh vật chống lại các tác nhân gây bệnh, giữ cho cơ thể được khỏe mạnh và đảm bảo sự tồn tại của sinh vật là

- A. miễn dịch đặc hiệu.
- B. miễn dịch.
- C. miễn dịch không đặc hiệu.
- D. miễn dịch dịch thể.

Câu 2: Cân bằng nội môi là duy trì sự ổn định của môi trường trong

- A. cơ thể
- B. tế bào.
- C. mô
- D. cơ quan.

Câu 3: Chất được vận chuyển trong mạch gỗ là

- A. protein và muối khoáng.
- B. nước và muối khoáng.
- C. lipid và muối khoáng.
- D. nước và saccharose.

Câu 4: Ở hệ miễn dịch con người, hàng rào bảo vệ bên trong là

- A. Da.
- B. Các chất tiết.
- C. Các tế bào bạch cầu.
- D. Niêm mạc

Câu 5: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân bên trong gây bệnh ở con người?

- A. Tiếp xúc với người bệnh.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. Thức ăn nhiễm khuẩn.
- D. Yếu tố di truyền.

Câu 6: Hô hấp ở thực vật là quá trình phân giải các hợp chất hữu cơ thành

- A. các chất hữu cơ, đồng thời giải phóng năng lượng dưới dạng ATP.
- B. các chất hữu cơ, đồng thời giải phóng năng lượng dưới dạng nhiệt.
- C. các chất vô cơ đơn giản, đồng thời giải phóng năng lượng dưới dạng ATP và nhiệt.
- D. các chất vô cơ đơn giản, đồng thời tổng hợp chất hữu cơ dưới dạng ATP.

Câu 7: Hàm lượng đường trong cơ thể được duy trì ổn định chủ yếu nhờ cơ quan nào sau đây?

- A. Tim.
- B. Thận.
- C. Gan.
- D. Phổi.

Câu 8: Ở tim người, giữa tâm nhĩ và tâm thất, giữa tâm thất và động mạch có các

- A. nút nhĩ thất.
- B. van tim.
- C. nút xoang nhĩ.
- D. tĩnh mạch.

Câu 9: Hoạt động tim mạch được điều hòa bởi cơ chế thần kinh theo nguyên tắc

- A. co dẫn.
- B. hormone.
- C. phản xạ.
- D. tự động.

Câu 10: Nguyên tố khoáng nào sau đây điều tiết đóng, mở khí khổng?

- A. Sulfur (S).
- B. Phosphorus (P).

C. Nitrogen (N).

D. Potassium (K).

Câu 11: Quang hợp ở thực vật là quá trình lục lạp hấp thụ và sử dụng năng lượng ánh sáng tổng hợp

A. chất hữu cơ từ O_2 và nước đồng thời giải phóng CO_2 .

B. chất vô cơ từ CO_2 và nước đồng thời giải phóng O_2 .

C. chất vô cơ từ O_2 và nước đồng thời giải phóng CO_2 .

D. chất hữu cơ từ CO_2 và nước đồng thời giải phóng O_2 .

Câu 12: Hệ sắc tố quang hợp thu nhận và chuyển hóa quang năng thành

A. cơ năng.

B. hóa năng.

C. nhiệt năng.

D. điện năng.

Câu 13: Bài tiết là quá trình

A. đào thải các chất dư thừa và chất độc ra khỏi cơ thể.

B. da tiết ra mồ hôi làm giảm nhiệt độ trong những ngày nắng nóng.

C. mạch máu giãn ra nhằm giảm huyết áp khi huyết áp tăng.

D. tăng cường hấp thụ và đào thải các chất ra khỏi cơ thể.

Câu 14: Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

A. Chim bồ câu.

B. Rắn hổ mang.

C. Châu chấu.

D. Cá chép.

Câu 15: Ở động vật, các chất dinh dưỡng được tạo ra từ quá trình tiêu hóa được hấp thụ và tổng hợp thành các chất cần thiết, đồng thời tích lũy năng lượng thuộc dấu hiệu trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng nào sau đây?

A. Thải các chất ra môi trường.

B. Biến đổi các chất và chuyển hóa năng lượng.

C. Thu nhận các chất từ môi trường và vận chuyển các chất trong cơ thể.

D. Điều hòa.

Câu 16: Tim co dẫn nhịp nhàng theo chu kì nào sau đây?

A. Pha co tâm nhĩ → Pha co tâm thất → Pha dẫn chung.

B. Pha dẫn chung → Pha co tâm thất → Pha co tâm nhĩ.

C. Pha co tâm thất → Pha co tâm nhĩ → Pha dẫn chung.

D. Pha co tâm nhĩ → Pha dẫn chung → Pha co tâm thất.

Câu 17: Theo Hiệp Hội Đái tháo đường Hoa Kỳ– ADA, tiêu chuẩn chẩn đoán đái tháo đường dựa trên 1 trong 4 tiêu chuẩn, tiêu chuẩn đầu tiên là hàm lượng đường glucose trong máu lúc đói. Một người được chẩn đoán đái tháo đường khi hàm lượng đường glucose trong máu lúc đói là

A. 7,2 mmol/L.

B. 6,4 mmol/L.

C. 3,9 mmol/L.

D. 5,4 mmol/L.

Câu 18: Các giai đoạn của phân giải hiếu khí ở thực vật diễn ra theo trật tự nào sau đây?

A. Đường phân → Chu trình Krebs → Chuỗi truyền electron hô hấp.

B. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Krebs.

C. Chu trình Krebs → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp.

D. Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Krebs → Đường phân.

Câu 19: Quá trình dinh dưỡng ở động vật diễn ra theo trật tự nào sau đây?

A. Hấp thụ → Lấy thức ăn → Tiêu hóa thức ăn → Đồng hóa → Thải chất cặn bã.

B. Lấy thức ăn → Tiêu hóa thức ăn → Đồng hóa → Hấp thụ → Thải chất cặn bã.

C. Tiêu hóa thức ăn → Lấy thức ăn → Hấp thụ → Đồng hóa → Thải chất cặn bã.

D. Lấy thức ăn → Tiêu hóa thức ăn → Hấp thụ → Đồng hóa → Thải chất cặn bã.

Câu 20: Ở chuyển hóa năng lượng trong sinh giới, tinh bột được chuyển hóa thành glucose thuộc giai đoạn nào sau đây?

- A. Giai đoạn phân giải.
- B. Điều hòa.
- C. Huy động năng lượng.
- D. Giai đoạn tổng hợp.

Câu 21: Một người đi khám bệnh, được bác sĩ chẩn đoán bị tăng huyết áp độ 1. Vậy chỉ số huyết áp tâm thu/tâm trương của người này là

- A. 112/72 mmHg.
- B. 121/81 mmHg.
- C. 97/60 mmHg.
- D. 143/91 mmHg.

Câu 22: Khi nói về quá trình tiêu hóa thức ăn ở động vật có túi tiêu hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Trong ngành Ruột khoang, chỉ có thủy tức mới có cơ quan tiêu hóa dạng túi.
- B. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào và tiêu hóa nội bào.
- C. Trong túi tiêu hóa, thức ăn chỉ được biến đổi về mặt cơ học.
- D. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào nhờ enzym của lysosome.

Câu 23: Ở thực vật ôn đới, khi mùa đông bắt đầu đến thì sự hấp thụ các chất khoáng ở thực vật

- A. ngày càng tăng.
- B. ngày càng giảm.
- C. lúc tăng lúc giảm.
- D. vẫn diễn ra bình thường.

Câu 24: Biện pháp nào sau đây **không** phải là biện pháp phòng chống các bệnh tim mạch?

- A. Tập thể dục thể thao đều đặn.
- B. Ăn uống khoa học, hợp lý.
- C. Làm việc 14 tiếng mỗi ngày.
- D. Không hút thuốc, không uống rượu bia.

Câu 25: Miễn dịch không đặc hiệu **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có tính chất bẩm sinh.
- B. Di truyền được.
- C. Thời gian đáp ứng miễn dịch từ 0 – 12 giờ.
- D. Các tương bào sản xuất kháng thể.

Câu 26: Nồng độ Ca^{2+} trong cây là 0,3%, trong đất là 0,1%. Cây sẽ nhận Ca^{2+} bằng cách nào?

- A. Hấp thụ theo cơ chế thụ động.
- B. Thẩm thấu.
- C. Hấp thụ theo cơ chế chủ động.
- D. Khuếch tán.

Câu 27: Khi một người ăn thức ăn quá mặn, để duy trì áp suất thẩm thấu của máu, thận của người này

- A. tăng tái hấp thu nước trở về máu.
- B. tăng thải nước cùng với muối ra ngoài.
- C. chuyển hóa muối thành dạng dự trữ.
- D. chuyển nước dự trữ trong tế bào vào máu.

Câu 28: Trong hệ mạch, máu chảy chậm nhất trong

- A. động mạch chủ.
- B. các động mạch.
- C. tĩnh mạch.
- D. mao mạch.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Pam air là một ứng dụng theo dõi chất lượng không khí được làm ra bởi một công ty Việt Nam. Vào ngày 18/12/2023, ba trạm cảm biến của pam air đặt tại thành phố Kon Tum cho chỉ số chất lượng không khí từ 1 – 4, được đánh giá là tốt. Trong khi đó tại Thủ đô Hà Nội, một số cảm biến cho các chỉ số trên 150, được đánh giá là có hại cho sức khỏe.

a) Chất lượng không khí xấu tại các khu vực này ảnh hưởng đến hô hấp của người dân sống tại đây như thế nào?

b) Em hãy đề xuất các biện pháp phòng tránh bệnh về đường hô hấp phù hợp trong tình huống trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Theo Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, 9 tháng đầu năm 2023, cả nước ghi nhận 64 ca tử vong do bệnh dại, nguyên nhân là do động vật cắn mà không tiêm phòng vaccine. Vận dụng kiến thức về miễn dịch và vaccine, em hãy trình bày quan điểm của mình về những trường hợp bị động vật như chó, mèo cắn mà không chủ động tiêm phòng vaccine trên.

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT KON TUM
TRƯỜNG THPT LÊ LỢI

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Sinh học, Lớp 11

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm - Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm)

Câu	Mã đề							
	111	112	113	114	115	116	117	118
1	B	A	B	D	A	D	B	C
2	A	B	C	B	C	A	C	D
3	B	D	B	C	A	B	C	C
4	C	C	A	A	A	A	A	A
5	D	A	A	D	B	D	C	A
6	C	D	B	B	C	C	C	B
7	C	A	D	C	A	C	C	B
8	B	A	B	B	C	C	A	C
9	C	C	D	C	C	C	A	A
10	D	D	D	A	D	A	A	A
11	D	B	A	D	A	B	C	D
12	B	A	A	A	C	A	D	C
13	A	B	B	B	B	B	D	A
14	C	A	C	B	D	C	B	A
15	B	B	B	A	B	B	A	B
16	A	D	A	A	A	C	B	B
17	A	C	A	C	D	C	D	D
18	A	B	C	D	D	A	B	C
19	D	A	D	A	C	B	D	D
20	A	B	C	D	C	D	A	D
21	D	C	D	B	D	B	B	D
22	B	C	C	C	A	B	D	C
23	B	D	D	D	B	D	A	B
24	C	D	D	B	B	A	D	B
25	D	C	B	D	B	D	C	A

26	C	B	C	C	D	D	B	D
27	A	C	A	C	D	D	B	C
28	D	D	C	A	B	A	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Đề 101, 103, 105, 107		
Câu 1 (2,0 đ)	a) Chất lượng không khí xấu tại các khu vực này ảnh hưởng đến hô hấp của người dân tại đây như: - Khí thải từ ô tô, xe máy: + Giảm khả năng luân chuyển khí O₂ + Gây ảnh hưởng đến bộ máy hô hấp, gây viêm, sưng lớp niêm mạc. - Bụi gây bệnh bụi phổi. - Các vi sinh vật gây bệnh gây các bệnh viêm đường hô hấp. b) Biện pháp phòng tránh: - Đeo khẩu trang đúng chuẩn. - Tăng cường sức đề kháng: tiêm phòng vaccine, tập thể dục. - Trồng cây xanh, giữ gìn vệ sinh môi trường.	0,25 đ 0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 2 (1,0 đ)	Quan điểm của HS cần thể hiện 2 luận điểm sau: - Việc tiêm phòng vaccine khi bị chó, mèo cắn mà không theo dõi được động vật cắn là cần thiết và phải thực hiện càng sớm càng tốt (Hoặc đến cơ sở y tế để có chỉ dẫn cụ thể của bác sĩ) - Việc chủ động tiêm vaccine phòng dại tạo miễn dịch chủ động, giúp cơ thể tăng sức đề kháng để chống lại tác nhân gây bệnh là virus bệnh dại. Nếu không tiêm vaccine phòng thì khi virus dại tấn công cơ thể thì chắc chắn sẽ tử vong.	0,5 đ 0,5 đ
Đề 102, 104, 106, 108		
Câu 1 (2,0 đ)	a) Hút thuốc lá ảnh hưởng đến người hút trực tiếp và những người hít phải khói thuốc như sau: - Làm tê liệt lớp lông rung khí quản, giảm hiệu quả lọc sạch không khí. - Gây viêm đường hô hấp dẫn đến khó thở, ho. - Tăng tỉ lệ ung thư phổi, ung thư khoang miệng, ung thư vòm họng. - Làm ố vàng, hư hỏng răng. b) các biện pháp phòng, chống tác hại thuốc lá: - Xử lý nghiêm những trường hợp hút thuốc trong trường học. - Tuyên truyền tác hại để các bạn từ bỏ hút thuốc. - Tránh xa những người hút thuốc.	0,25 đ 0,25 đ 0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 2 (1,0 đ)	Quan điểm của HS cần thể hiện 2 luận điểm sau: - Việc tiêm phòng cho trẻ sơ sinh theo quy định của Bộ Y tế là cần thiết và đúng đắn. - Việc tiêm phòng cho trẻ có nhiều vai trò quan trọng như: giảm nguy cơ mắc các bệnh nguy hiểm, đảm bảo sự phát triển bình thường của cơ thể, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	0,5 đ 0,5 đ

----- Hết -----